

Số: 44/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch vốn đầu tư phát triển Ngân sách nhà nước năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét Báo cáo số 545/BC-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 và kế hoạch năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 như sau:

I. Nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2017: 1.432.608 triệu đồng (có phụ lục số 1 kèm theo) gồm:

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển cân đối ngân sách địa phương: 686.030 triệu đồng (bao gồm nguồn thu xổ số kiến thiết 20.000 triệu đồng).

2. Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư có mục tiêu: 454.670 triệu đồng.

3. Vốn ODA: 157.051 triệu đồng.

4. Chương trình MTQG: 134.857 triệu đồng.

(Không kể các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư khác Trung ương chưa giao)

II. Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư năm 2017 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và thu xổ số kiến thiết như phụ lục số 2 kèm theo.

III. Danh mục các công trình mở mới năm 2017 như phụ lục số 3 kèm theo.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý năm 2017 có hiệu quả, đúng quy định pháp luật, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2017.

2. Đối với số vốn Trung ương bổ sung trong năm cụ thể cho từng công trình, UBND tỉnh chủ động giao vốn cho các chủ đầu tư kịp thời triển khai thực hiện đồng thời báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp báo cáo với HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Đối với số vốn chưa phân bổ, vốn Trung ương bổ sung trong năm chưa giao cụ thể cho từng công trình, UBND tỉnh có phương án thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định giao cho các đơn vị thực hiện.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng TH, HSKH (B).

CHỦ TỊCH



Lê Diễn

Biểu mẫu số 01**DỰ KIẾN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017**

(Kèm theo Nghị quyết số **A4** /NQ-HĐND, ngày **15** tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2017
	TỔNG SỐ VỐN	1.432.608
I	Đầu tư trong cân đối	686.030
1	Cân đối ngân sách địa phương	686.030
1.1	Thu sử dụng đất	179.600
1.2	Cân đối ngân sách địa phương	461.430
-	<i>Trong đó: nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	20.000
1.3	Nguồn khác bổ sung cho đầu tư phát triển	45.000
II	Nguồn vốn ODA ngoài nước	157.051
III	Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	454.670
1	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng	186.475
2	Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch	3.247



3	Chương trình mục tiêu quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm	30.765
4	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	158
5	Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	25.025
6	Chương trình cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo	15.000
7	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng Khu kinh tế ven biển, KKT cửa khẩu, KCN, CCN, KCN cao, Khu NN ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020	180.000
8	Đổi ứng các dự án sử dụng vốn ODA	14.000
IV	Chương trình MTQG	134.857
1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	61.000
2	Chương trình Giảm nghèo bền vững	73.857

Biểu mẫu số 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số **44** /NQ-HĐND, ngày **15** tháng 12 năm 2016, của HĐND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình (dự án)	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2017
TỔNG SỐ		686.030
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	686.030
A1	Nguồn thu sử dụng đất	179.600
I	Cấp huyện để lại	113.000
II	Hoàn ứng ngân sách	2.731
III	Thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng và triển khai các dự án hạ tầng có thu tiền sử dụng đất đang đầu tư chuyên tiếp	63.869
A2	Cân đối ngân sách địa phương	461.430
I	Trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	104.524
II	Hỗ trợ đầu tư các doanh nghiệp công ích	500
III	Chuẩn bị đầu tư	5.000
IV	Phân cấp huyện	100.250
V	Thực hiện các dự án	251.156
V.1	Giáo dục đào tạo	86.000



1	Dự án hoàn thành, quyết toán và chuyển tiếp theo tiến độ	48.000
2	Khởi công các công trình cấp thiết của tỉnh theo ý kiến chỉ đạo	38.000
V.2	Khoa học công nghệ	30.000
1	Dự án hoàn thành, quyết toán và chuyển tiếp theo tiến độ	3.600
2	Khởi công các dự án cấp thiết	16.400
3	Thông báo sau	10.000
V.3	Lĩnh vực Y tế	20.000
1	Dự án hoàn thành, quyết toán và chuyển tiếp theo tiến độ	8.200
2	Dự án khởi công mới	11.800
V.4	Lĩnh vực khác	115.156
1	Dự án hoàn thành, quyết toán và chuyển tiếp theo tiến độ	48.196
2	Hoàn ứng ngân sách	42.842
3	Các dự án Ngân sách Trung ương dừng hỗ trợ chuyển về Ngân sách địa phương	1.952
4	Đổi ứng các dự án sử dụng vốn ODA và NSTW	12.166
5	Tạm ứng NSDP để thực hiện dự án cấp bách Đường vào xã Đắk Ngo	10.000
A4	Nguồn vốn khác bổ sung cho đầu tư phát triển	45.000
I	Hoàn ứng ngân sách	16.200
II	Các dự án khởi công mới	28.800

Biểu mẫu số 3

DANH MỤC DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 12 năm 2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Dự kiến kế hoạch năm 2017
	TỔNG SỐ				95.000
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				66.200
I	Giáo dục và Đào tạo				38.000
1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ, xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'Long	Đắk G'Long	Ban quản lý các dự án huyện Đắk G'Long	2017-2019	8.200
2	Trường Chính trị tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 2)	Gia Nghĩa	Trường Chính trị tỉnh Đắk Nông	2017-2019	6.500
3	Trường PTTH Nguyễn Du (giai đoạn 2)	Đắk Mil	Ban quản lý dự án xây dựng huyện Đắk Mil	2017-2019	5.500
4	Trường THCS Nguyễn Du, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'Long (Giai đoạn 1)	Đắk G'Long	Ban quản lý các dự án huyện Đắk G'Long	2017-2019	3.800
5	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Tuy Đức	Tuy Đức	Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức	2017-2019	4.000
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tường rào, nhà công vụ Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	2017-2019	1.000
7	Trường THPT xã Đắk Wil, huyện Cư Jút	Cư Jút	Ban Quản lý các dự án huyện Cư Jút	2017-2019	4.500
8	Trường THPT Lê Quý Đôn; Hạng mục: 04 phòng học và hạ tầng kỹ thuật	Tuy Đức	Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức	2017-2019	1.500

9	Trường THPT Krông Nô	Krông Nô	Ban quản lý dự án huyện Krông Nô	2017-2019	3.000
II	Khoa học, công nghệ				16.400
	Thông tin truyền thông				
1	Mua sắm thiết bị phòng đọc điện tử trong cơ quan và đơn vị Lực lượng vũ trang tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	2017-2019	1.000
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	Toàn tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	2017-2019	4.000
3	Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2021	7.400
	Khoa học công nghệ				
4	Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Gia Nghĩa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	2017-2019	4.000
III	Nguồn thu xổ số kiến thiết				11.800
	Lĩnh vực y tế				
1	Sửa chữa cục bộ một số hạng mục thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	Gia Nghĩa	Sở Y tế	2017-2019	4.300
2	Trạm y tế xã Quảng Trực	Tuy Đức	Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức	2017-2019	2.500
3	Trạm y tế xã Trúc Sơn	Cư Jút	Ban Quản lý các dự án huyện Cư Jút	2017-2019	2.500

4	Trạm y tế xã Đắc Drô	Krông Nô	Ban quản lý dự án huyện Krông Nô	2017-2019	2.500
B	Nguồn vốn khác bổ sung cho đầu tư phát triển				28.800
1	Trụ sở làm việc Đội quản lý thị trường số 04	Đắk Mil	Sở Công thương	2017-2019	2.000
2	Cải tạo hội trường Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắc Nông	Gia Nghĩa	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	2017-2019	1.000
3	Xây dựng công, đường vào, tường rào Trụ sở Tỉnh đoàn	Gia Nghĩa	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắc Nông	2017-2019	1.000
4	Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Tuy Đức	Tuy Đức	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	2017-2019	9.000
5	Trụ sở làm việc Ban Nội chính Tỉnh ủy	Gia Nghĩa	Ban Nội chính - Tỉnh ủy	2017-2019	4.500
6	Trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ	Gia Nghĩa	Sở Ngoại vụ	2017-2019	5.700
7	Đường Tô Hiến Thành (kéo dài) nối khu Trung tâm thị xã Gia Nghĩa đến đường Quang Trung	Gia Nghĩa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thị xã Gia Nghĩa	2017-2019	4.500
8	Hạng mục Thang máy Trụ sở làm việc HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh	Gia Nghĩa	Văn phòng HĐND tỉnh	2017-2019	1.100
C	Tạm ứng Ngân sách địa phương để đầu tư dự án cấp bách				10.000
1	Đường vào xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức	Tuy Đức	Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức	2017-2019	10.000